TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 29 - 9 - 2025
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2- THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Minh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Lợi.

2. Bà Trịnh Thị Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 2 - Thanh Hóa.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 52/2025/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2025 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị T - Sinh ngày 23/3/1998

CCCD số: 038198025184.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Q, tỉnh Thanh Hóa

- *Bị đơn*: Anh Hoàng Công H - Sinh ngày 10/10/1992

CCCD số: 038092012450.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Q, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa chị T và anh H đều vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 08/7/2025, bản tự khai ngày 25/8/2025 và quá trình làm việc tại Tòa án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị T trình bày:

Chị và anh Hoàng Công H đăng ký kết hôn vào ngày 28/01/2019 tại UBND xã Q, huyện Q (nay là xã Q), tỉnh Thanh Hoá do hai bên tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, bất

đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung không đi đến thống nhất nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau. Khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn hai bên gia đình cũng đã nhiều lần khuyên giải nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng, bắt đầu từ khoảng tháng 6/2022 cho đến nay vợ chồng sống ly thân, không quan tâm gì đến cuộc sống của nhau nữa. Nay chị T xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Hoàng Công H.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Hoàng Công H không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 25/8/2025, bị đơn là anh Hoàng Công H trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị T tự nguyện kết hôn, đã đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Q (nay là xã Q), tỉnh Thanh Hoá vào ngày ngày 28/01/2019. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Mâu thuẫn vợ chồng cũng được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng có kết quả. Chị T đã bỏ về nhà mẹ đẻ làm ăn sinh sống từ năm 2022 đến nay, và cũng từ đó vợ chồng sống ly thân, không quan tâm gì đến nhau. Nay chị T làm đơn xin ly hôn, anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh cũng đồng ý với yêu cầu khởi kiện của chị T, đề nghị Toà án giải quyết cho anh và chị T được ly hôn.

Về con chung: Anh Hoàng Công H đồng ý với ý kiến của chị T là vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ chung: Anh Hoàng Công H đồng ý với ý kiến của chị Nguyễn Thị T, không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[**1**] Về tố tụng: Anh Hoàng Công H là bị đơn có hộ khẩu thường trú tại thôn Thôn Đ, xã Q, tỉnh Thanh Hóa, việc chị Nguyễn Thị T yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thanh Hóa giải quyết ly hôn là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho đương sự, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ đương sự theo đúng trình tự, thủ tục do pháp luật quy định. Cả nguyên đơn là chị Nguyễn Thị T và bị đơn là anh Hoàng Công H đều có đơn đề nghị không hoà giải nên đây là vụ án không hoà giải được quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên toà nhưng đều có

đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[**2**] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Hoàng Công Hkết hôn trên cơ sở tự nguyện, đã đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Q (nay là xã Q), tỉnh Thanh Hóa vào ngày 28/01/2019 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung hạnh phúc được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung. Mâu thuẫn kéo dài, các bên không tự giải quyết được nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2022 đến nay không còn quan tâm, chăm sóc nhau nữa. Quá trình Toà án thụ lý, giải quyết vụ án, cả chị T và anh H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đều có nguyện vọng được ly hôn và đề nghị Toà án không tiến hành hoà giải để hai bên đoàn tụ cũng như giải quyết vụ án.

Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn của vợ chồng chị T và anh H đã thật sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được; vợ, chồng sống ly thân không có tình nghĩa vợ chồng do không còn quan tâm chăm sóc nhau nữa, vì vậy cần căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị T, giải quyết cho chị được ly hôn anh Hoàng Công H.

[**3**] Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Hoàng Công H đều thừa nhận vợ chồng không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[**4**] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Hoàng Công H đều không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[**5**] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Tuyết phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 207; Điều 228; Điều 238; Điều 266 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Hoàng Công H.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Hoàng Công H không có con chung nên không xem xét.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Hoàng Công H không yêu cầu nên không xem xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu ký hiệu số BLTU/25E số 0000410 ngày 19/8/2025 của Thi hành án dân tỉnh Thanh Hóa. Chị Nguyễn Thị T đã nộp đủ án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND Khu vực 2- Thanh Hóa;
- THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- UBND xã Q, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Minh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Minh